

校內急難救助宣導

Tuyên truyền cứu trợ khẩn cấp

吳鳳科技大學急難慰助金實施要點

Triển khai các điểm mấu chốt của Quỹ Hỗ trợ Khẩn cấp của Trường Đại Học Khoa Học Kỹ Thuật Ngô Phụng

一、吳鳳科技大學（以下簡稱本校）為使個人或家境突遭變故之日間部、進修部夜間班、進修部假日班在學學生能安心就學，特訂定「吳鳳科技大學急難慰助金實施要點」（以下簡稱本要點）。

Trường Đại Học Khoa Học Kỹ Thuật Ngô Phụng (gọi tắt dưới đây là nhà trường) đã xây dựng đặc biệt "Triển khai các điểm mấu chốt của Quỹ Hỗ trợ Khẩn cấp của Trường Đại Học Khoa Học Kỹ Thuật Ngô Phụng" cho các sinh viên trong khoa ban ngày, lớp buổi tối của khoa đào tạo, và lớp học vào các ngày nghỉ của khoa đào tạo nếu cá nhân hoặc hoàn cảnh gia đình của họ có biến cố đột ngột. (Sau đây gọi là điểm mấu chốt).

二、慰助對象：凡個人或家境突然遭遇變故且急需幫助者，皆可提出申請。

Đối tượng nhận quỹ hỗ trợ : Bất cứ cá nhân hoặc hoàn cảnh gia đình của họ có biến cố đột ngột và người đang cần sự giúp đỡ khẩn cấp, đều có thể nộp đơn.

三、申請流程：申請者應於**事故發生三個月內(逾時不予受理)**主動向學務處生輔組提出申請(或由導師協助申請)，並填妥申請表（如附件）及備妥相關資料和證件(詳附標準表)，**同一事件以申請一次為限。**

Quá trình nộp đơn: Ứng viên nên chủ động gửi đơn (hoặc nhờ giáo viên giúp đỡ nộp đơn) đến tổ hỗ trợ sinh viên của phòng học vụ trong vòng một tháng kể từ khi sự cố xảy ra (sẽ không được chấp nhận nếu quá giờ), và điền vào đơn đăng ký (như tập tin đính kèm) và chuẩn bị các hồ sơ, giấy tờ liên quan (mẫu tiêu chuẩn chi tiết được đính kèm), cùng một sự kiện giới hạn cho một lần đăng ký.

四、審核流程/ Xem xét quá trình :

(一)生輔組承辦人接受申請後，依所附證件填寫審核意見，並陳相關單位及學務長審核。

Sau khi người đảm nhận của tổ hỗ trợ sinh viên nhận được đơn, căn cứ vào các tài liệu đính kèm mà xem xét, đồng thời cho các đơn vị liên quan và trưởng học vụ xem xét.

(二)經審核通過並製成發放名冊，由出納組撥款給學生。

Trường hợp thông qua kiểm tra phê duyệt và đăng ký tên vào bảng phân phát, nhóm thu ngân sẽ đưa kinh phí cho học sinh.

(三)未經審核通過者，由生輔組主動通知學生原因及果。

Trường hợp không thông qua kiểm tra phê duyệt, tổ hỗ trợ sinh viên sẽ chủ động thông báo lý do và kết quả cho sinh viên.

五、慰助金額/ Số tiền hỗ trợ :

依申請條件予以不同的補助，**每名補助最高金額暫定 40,000 元**，但可依情節輕重和當學期的經費狀況酌予增減。

Các khoản trợ cấp khác nhau được đưa ra tùy theo điều kiện đăng ký. Mức trợ cấp tối đa cho mỗi người dự kiến là 40.000 Đài tệ, nhưng có thể tăng hoặc giảm tùy theo mức độ nghiêm trọng của hoàn cảnh và tình trạng kinh phí của học kỳ đó.

如何索取申請表格

◆地點:文鴻樓 學務處生活輔導組 A107辦公室

◆生輔組網站表格下載:http://www2.wfu.edu.tw/wp/life/?page_id=39

◆有問題隨時都可以詢問我們 我們在這裡喔



吳鳳科技大學急難慰助金申請表			
Trường Đại Học Khoa Học Kỹ Thuật Ngô Phụng Quý hồ sơ khẩn cấp của			
申請日期: 年 月 日 Đơn đăng ký Ngày đăng ký:		年 月 日 năm tháng ngày	
類別 Bố phần	☐ 日間部Hệ ban ngày ☐ 進修部Hệ ban đêm ☐ 進修學院Hệ vừa học vừa làm	學制Hạng	☐ 五專Cao đẳng ☐ 二技Hạng 2 năm ☐ 二專Trung cấp ☐ 四技Hạng 4 năm
班級 Lớp		學號Mã số học sinh	姓名Họ tên
身份證 字號Số chứng minh nhân dân	手機 Số điện thoại di động 聯絡電話 Số điện thoại liên lạc	家長姓名 Họ tên phụ huynh	
住址Địa chỉ			
一、遭遇急難原因(學生自述): 時間、地點、事實經過說明 Nguyên nhân xảy ra sự cố(địa điểm, thời gian, địa điểm, nơi xảy ra tình hình sự việc).			
二、檢附文件(請依序排列) 請在□內打√: Yêu cầu đính kèm(vui lòng sắp xếp theo thứ tự và in kèm theo yêu cầu): (一) ☐ 近 3 個月內全戶戶籍謄本正本 (死亡: 附除戶後戶籍謄本)。 Bản chính và bản kèm trong 3 tháng gần đây (Tư vong: Kèm theo bản kèm). (二) ☐ 學生證正、反面影本(實屬申請當學期註冊者)及印章。 Bản photocopy mặt trước, mặt sau của thẻ học sinh(mới chỉ có của đơn đăng ký của học kỳ đó) và của dấu cơ sở. (三) ☐ 低收入戶證明(請附所轄區公所開立證明書)。 Giấy chứng nhận hộ thu nhập thấp (vui lòng kèm theo giấy xác nhận do huyện, thị xã cấp). ※其他相關之事實證明文件(如: 有失火證明書者, 請檢附火災證明書): (四) ☐ 停薪留職證明書正本(如無, 請檢附證明書)。 (五) ☐ 死亡證明書正本(如無, 請檢附證明書)。 (六) ☐ 事件相關紀錄表(如無, 請檢附證明書)。 (七) ☐ 其他檔案: _____			
導師意見Y kiến giáo viên (簽章) (Chữ ký)		系主任意見Y kiến trưởng khoa (簽章) (Chữ ký)	